

Số: 24/2024/QĐBKS-NHNA

Tp. HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á

BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông ngày 29/07/2024 V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2024,

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 29/07/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á**”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12/08/2024. Quyết định số 22/2022/QĐBKS-NHNA và quyết định số 18/2023/QĐBKS-NHNA hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Trưởng Phòng/Ban/Văn phòng, Giám đốc các Trung tâm/Chi nhánh/Phòng giao dịch, Cán bộ nhân viên Phòng Kiểm toán nội bộ, Trưởng các Đơn vị trực thuộc Ngân hàng TMCP Nam Á và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HDQT, BKS (báo cáo);
- CBNV Nam A Bank;
- Lưu: BKS, P.HCQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Vinh Lợi

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.4./2024/QĐBKS-NHNA ngày 12. tháng 08 năm 2024 của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á (sau đây gọi tắt là Nam A Bank) và các quy định khác có liên quan.
- Quy chế này được áp dụng thống nhất cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân trên toàn hệ thống Nam A Bank.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu và/hoặc viết tắt như sau:

- Nam A Bank:** là Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Luật Doanh nghiệp:** là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ.
- Luật Các TCTD:** là Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ.
- Người quản lý của Nam A Bank:** là Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc.
- Người điều hành Nam A Bank:** là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

6. **DHDCD:** Đại hội đồng cổ đông.
7. **Kiểm toán viên nội bộ:** là người thực hiện kiểm toán nội bộ thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ của Nam A Bank.
8. **Người có liên quan:** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Các TCTD và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Nam A Bank, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Nam A Bank và của cổ đông, thành viên góp vốn; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.
3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Nam A Bank.
6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Nam A Bank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
9. Trung thành với lợi ích của Nam A Bank và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Nam A Bank để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
10. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 9 và 12 Điều này mà gây thiệt hại cho Nam A Bank hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Nam A Bank.

11. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
12. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Nam A Bank.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên hoặc do điều lệ Nam A Bank quy định từng thời kỳ.
2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
3. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Nam A Bank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp Nam A Bank được kiểm soát đặc biệt.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan của người quản lý Nam A Bank;
6. Trưởng ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam;
7. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Nam A Bank trong ba (03) năm liền trước đó;
8. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Nam A Bank;
9. Tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Nam A Bank.

Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

Những người sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát:

1. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Nam A Bank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Nam A Bank theo yêu cầu nhiệm vụ;
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Nam A Bank;
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật Các TCTD hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

10. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Nam A Bank, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Các TCTD;
11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Thành viên Ban kiểm soát của Nam A Bank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

1. Người quản lý, người điều hành Nam A Bank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Nam A Bank hoặc công ty con của Nam A Bank;
2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của Nam A Bank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 9. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát của Nam A Bank phải tối thiểu bao gồm các quy tắc sau đây:

1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;
2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;
3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Nam A Bank;
4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;
5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng vì lợi ích của Nam A Bank và cổ đông.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 16 Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát;

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường;
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;
8. Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát;
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;
11. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.
12. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
13. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Nam A Bank.

Điều 11. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào Ban kiểm soát theo nguyên tắc đề cử, ứng cử quy định tại Điều lệ Nam A Bank và pháp luật có liên quan. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử, ứng cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử, ứng cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử,

ứng cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử, ứng cử.

- c. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử lại theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank, Quy chế nội bộ về quản trị Nam A Bank và Quy chế hoạt động này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát

1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát của Nam A Bank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát của Nam A Bank phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Nam A Bank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.

Điều 13. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Nam A Bank. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 14. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:



- a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 7 Quy chế này;
 - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông Nam A Bank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông, thành viên góp vốn là tổ chức;
 - d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. Khi Nam A Bank bị thu hồi Giấy phép;
 - f. Chết.
2. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 14 Quy chế này; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát Nam A Bank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát của Nam A Bank;
 - b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 của quy chế này;
 - d. Khi Đại hội đồng cổ đông của Nam A Bank xét thấy việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát là cần thiết;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Nam A Bank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 16. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 43, khoản 10 Điều 48 của Luật Các TCTD hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy

định tại Điều 41 của Luật Các TCTD; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát khi bị kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Nam A Bank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ Nam A Bank;
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Nam A Bank về kế toán, báo cáo;
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Nam A Bank, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Nam A Bank; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Nam A Bank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Luật Các TCTD về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Nam A Bank;

3872
AN H
IG MA
VAN
3-TR

7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Nam A Bank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Nam A Bank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Nam A Bank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
9. Lập danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Nam A Bank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Nam A Bank;
11. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các TCTD, Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao;
12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, hợp đồng trách nhiệm, chấm dứt hợp đồng, ký luật, đình chỉ, khen thưởng và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở phù hợp với cơ chế chung của Nam A Bank;
13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các TCTD;
14. Ban kiểm soát của Nam A Bank thực hiện giám sát đối với kiểm toán nội bộ bao gồm:
 - a. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ;
 - b. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc:
 - i. Thực hiện kiểm toán nội bộ;

- ii. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;
 - iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
- c. Các nội dung khác do Ban kiểm soát quy định.
15. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Nam A Bank; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Nam A Bank khi xét thấy cần thiết.
 17. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 18. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Nam A Bank.

Điều 18. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Nam A Bank phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Nam A Bank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Nam A Bank trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Nam A Bank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 19. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;
 - d. Quyết định nội dung theo yêu cầu của NHNN khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Nam A Bank;
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Nam A Bank.
 3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Nam A Bank hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong thời hạn bảy ngày (07) làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ đó. Thành viên Ban kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp đầu tiên. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất thì các thành viên sẽ bầu một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát phải họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần hoặc có thể được triệu tập họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát hoặc ít nhất hai (2) thành viên Ban kiểm soát để giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp ban kiểm soát do Trưởng ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền làm chủ tọa.
3. Cuộc họp Ban kiểm soát có thể được tổ chức theo hình thức trực tiếp hay trực tuyến. Trưởng Ban kiểm soát quyết định thời gian họp, địa điểm/ phương thức họp, nội dung cuộc họp và gửi thông báo triệu tập cho các thành viên Ban kiểm soát. Thư ký Ban kiểm soát gửi các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp qua hệ thống thư điện tử nội bộ hoặc gửi trực tiếp đến các thành viên tham gia cuộc họp trước khi cuộc họp diễn ra ít nhất ba (03) ngày làm việc, trừ trường hợp cuộc họp được tổ chức đột xuất. Địa điểm tiến hành cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tại trụ sở của Nam A Bank hoặc địa điểm thuận tiện khác trên lãnh thổ Việt Nam theo sự thống nhất của các thành viên Ban kiểm soát. Trưởng họp họp trực tuyến, địa điểm tổ chức cuộc họp là địa điểm có sự hiện diện của Chủ tọa.

4. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trường Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai (02) trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày tiếp theo.
5. Thành viên Ban kiểm soát được coi là có tham dự và tham gia biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - b. Ủy quyền biểu quyết bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
 - c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc thông qua phương thức gửi thư có đảm bảo, fax, thư điện tử nội bộ. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Trường Ban kiểm soát chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 - d. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi vật chất liên quan tới vấn đề được Ban kiểm soát đưa ra quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
 - e. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
 - f. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong khoản 1 Điều 167 của Luật doanh nghiệp sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.
6. Lấy ý kiến bằng văn bản:

Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua



bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:

- a. Được sự nhất trí bằng văn bản của trên 50% (năm mươi phần trăm) các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
 - b. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.
7. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 21. Biên bản họp Ban kiểm soát

Nội dung cuộc họp Ban kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành Biên bản một cách đầy đủ, trung thực, rõ ràng bằng tiếng Việt (bao gồm ý kiến báo lưu của thành viên Ban kiểm soát, nếu có) và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp, thư ký cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 22. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Nam A Bank;
4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Nam A Bank, công ty con, công ty khác do Nam A Bank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Nam A Bank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác;

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Nam A Bank; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Nam A Bank khi xét thấy cần thiết.

Điều 23. Tiền thù lao và quyền lợi khác

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Nam A Bank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Nam A Bank.

Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát phải cung cấp cho Nam A Bank các thông tin sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);
 - c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
 - d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.



2. Thành viên Ban kiểm soát phải cung cấp bằng văn bản cho Nam A Bank thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
3. Thành viên Ban kiểm soát phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Nam A Bank. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 26. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Nam A Bank, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

Điều 27. Mối quan hệ với ban điều hành

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Nam A Bank, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.
2. Tổng giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Những vấn đề chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Điều lệ Nam A Bank, các quy định nội bộ của Nam A Bank và các quy định pháp luật có liên quan. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ Nam A Bank về một vấn đề thì quy định tại Điều lệ Nam A Bank được ưu tiên áp dụng.

2. Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến các quy định hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc các văn bản thay thế có liên quan. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật, thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Ban kiểm soát của Nam A Bank được bầu trước ngày 01/07/2024 mà không đáp ứng quy định về số lượng tối thiểu quy định tại Điều 5 Quy chế này được tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp Nam A Bank bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT 
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Vĩnh Lợi 

572315
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NAM A
TP. HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

Chương I	1
QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	1
Chương II	2
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	2
Điều 4. Quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.....	4
Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ.....	5
Điều 9. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát	5
Điều 11. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	6
Điều 12. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát	7
Điều 13. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	7
Điều 14. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát.....	7
Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	8
Điều 16. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát	8
Chương III	9
BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát	9
Điều 18. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	11
Điều 19. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	11
Chương IV	12
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	12
Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát	12
Điều 21. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	14
Chương V	14
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	14

Điều 22. Trình báo cáo hàng năm.....	14
Điều 23. Tiền thù lao và quyền lợi khác	15
Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan	15
Chương VI	16
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	16
Điều 25. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 26. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	16
Điều 27. Mối quan hệ với ban điều hành	16
Chương VII.....	16
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	16
Điều 28. Điều khoản thi hành.....	16



PHẦN VĂN BẢN LIÊN QUAN**Văn bản bên ngoài/văn bản pháp luật áp dụng:**

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Nơi ban hành
01	Luật Các tổ chức tín dụng.	32/2024/QH15	18/01/2024	Quốc hội
02	Luật Chứng khoán.	54/2019/QH14	26/11/2019	Quốc hội
03	Luật Doanh nghiệp.	59/2020/QH14	17/6/2020	Quốc hội
04	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	155/2020/ND-CP	31/12/2020	Chính phủ
05	Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	116/2020/TT-BTC	31/12/2020	Bộ tài chính
06	Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	13/2018/TT-NHNN	18/5/2018	Ngân hàng Nhà nước
07	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	40/2018/TT-NHNN	28/12/2018	Ngân hàng Nhà nước

Văn bản nội bộ liên quan:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Loại liên kết	Văn bản căn cứ
01	Điều lệ Nam A Bank.			Được hướng dẫn bởi	x
02	Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.	22/2022/QĐ BKS-NHNA	29/04/2022	Thay thế cho	x
03	Quyết định V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á ban hành kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐBKS-NHNA ngày 29/04/2022 của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.	18/2023/QĐ BKS-NHNA	04/04/2023	Thay thế cho	x

PHẦN KIỂM SOÁT

1. Mô tả				
Ban hành	Số hiệu	Mô tả sự thay đổi	Người biên soạn	Trưởng ĐVST
Lần 1 (29/10/2002)	86/QĐQT/2002	Lần đầu	Nguyễn Văn Dậu	Trang Văn Sanh
Lần 2 (15/12/2010)	477/2010/ QĐQT -NHNA	Thay thế lần đầu	Nguyễn Văn Dậu	Nguyễn Quốc Mỹ
Lần 3 (30/12/2011)	822/2011/ QĐQT -NHNA	Thay thế 477/2010/ QĐQT -NHNA	Triệu Kim Cân	Nguyễn Thị Xuân Loan
Lần 4 (26/01/2018)	34/2018/QĐQT- NHNA	Thay thế 822/2011/ QĐQT -NHNA	Nguyễn Thùy Vân	Triệu Kim Cân
Lần 5 (02/11/2018)	453/2018/QĐQT- NHNA	Thay thế 34/2018/ QĐQT-NHNA	Nguyễn Thùy Vân; Nguyễn Thị Thúy Vân	Triệu Kim Cân
Lần 6 (03/12/2018)	45/2018/QĐBKS -NHNA	Thay thế 453/2018/ QĐQT-NHNA	Huỳnh Thị Hồng Diệp, Nguyễn Thị Thúy	Nguyễn Thùy Vân, Nguyễn Thị Thúy Vân
Lần 7 (29/04/2022)	22/2022/QĐBKS -NHNA	Thay thế 45/2018/ QĐBKS-NHNA	Nguyễn Thị Thúy	Nguyễn Thùy Vân Nguyễn Thị Thúy Vân
Lần 8 (04/04/2023)	18/2023/QĐBKS -NHNA	Sửa đổi, bổ sung cho 22/2022/QĐBKS- NHNA	Lê Quốc Trường	Nguyễn Thị Thúy
Lần 9 (12/03/2024)	24/2024/QĐBKS -NHNA	Thay thế 22/2022/ QĐBKS-NHNA và 18/2023/QĐBKS- NHNA	Phạm Lê Quang Mình	Nguyễn Thùy Vân



2. Lĩnh vực cấp 1	Hệ thống kiểm soát nội bộ
Lĩnh vực cấp 2	Kiểm toán nội bộ